

## Ý CHÍ VIỆT NAM: TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI

NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG\*

### TÓM TẮT

*Dân tộc Việt Nam có một bề dày lịch sử với rất nhiều chiến công vang dội. Những chiến công đó đã hun đúc nên một ý chí Việt Nam – ý chí kiên cường, bất khuất, sáng tạo, tự chủ, tự lực, tự cường. Ngày nay, trên con đường hội nhập quốc tế đầy khó khăn, gian khổ, hơn bao giờ hết, dân tộc Việt Nam cần phát huy sức mạnh của ý chí từ truyền thống đến hiện đại nhằm đưa đất nước hội nhập thành công và phát triển bền vững.*

**Từ khóa:** ý chí Việt Nam, ý chí truyền thống, ý chí hiện đại.

### ABSTRACT

#### *The will of Vietnamese: from the past to modern days*

*Vietnam has a long history of glorious victories, which have forged the will of Vietnamese – the will of undauntedness, creativity, self-control, self-reliance and self-strengthening. Nowadays, on their way to international integration with lots of difficulties and challenges, the Vietnamese people need to promote the strength of their will from the past to modern days in order to integrate successfully and develop stably.*

**Keywords:** the will of Vietnamese, traditional will, modern will.

### 1. Mở đầu

Dân tộc Việt Nam có một bề dày lịch sử với rất nhiều chiến công vang dội trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Những chiến công đó đã hun đúc nên một ý chí Việt Nam – ý chí kiên cường, bất khuất, sáng tạo, tự chủ, tự lực, tự cường. Ngày nay, hơn bao giờ hết, dân tộc Việt Nam cần gắn chặt ý chí của mình với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, với sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại nhằm đưa đất nước tiến nhanh trên con đường hội nhập và phát triển bền vững.

Vậy ý chí là gì và chúng ta phải rèn luyện ý chí của người Việt Nam như thế nào trên con đường hội nhập đầy khó khăn hiện nay?

### 2. Một số quan niệm về ý chí

Theo các nhà tâm lý học, ý chí thuộc lĩnh vực tinh thần, cảm xúc, nó là năng lực đặc biệt và bộc lộ thông qua hành vi hoạt động của con người. Cũng vì vậy, ý chí thường được gắn với tâm lý học hành vi. Ý chí là sự biểu hiện ở năng lực thực hiện những hành động có mục đích, là sự nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Tâm lý học hành vi đã cố gắng xây dựng khái niệm ý chí dựa vào việc đưa ra một số tiêu chuẩn chung thể hiện qua sáu tính chất của ý chí như: tính mục đích; tính độc lập; tính quyết đoán; tính kiên trì, bền bỉ; tính tự chủ, kiểm chế; và tính kiên cường, dũng cảm. Và một hành động được xem là có ý chí nhất định phải trải qua ba giai đoạn: (i) *Giai đoạn chuẩn*

\* ThS, Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG TP HCM

*bị* là giai đoạn xác định mục đích, hình thành động cơ, lập kế hoạch hoạt động, chọn phương tiện và biện pháp tiến hành, quyết định hành động; (ii) *Giai đoạn thực hiện* là giai đoạn liên kết các yếu tố của giai đoạn chuẩn bị lại, thúc đẩy các yếu tố tác động cùng chiều đến mục đích, kìm hãm và triệt tiêu những yếu tố tác động ngược chiều với mục đích; (iii) *Giai đoạn kiểm tra* là giai đoạn đánh giá kết quả hành động của từng khâu, hướng mọi kết quả vào mục đích đề ra để kiểm tra xem chắc chắn đạt được mục đích chưa.

Các nhà triết học nghiên cứu ý chí một cách tổng quát hơn:

*Triết học duy tâm* thường xem xét ý chí trên hai phương diện. *Thứ nhất*, ý chí là bản nguyên của thế giới như ý chí của Thượng đế, của thần linh, của Chúa trong triết học kinh viện thời Trung cổ ở Tây Âu. *Thứ hai*, ý chí nằm trong con người như là một bộ phận của linh hồn con người hay cảm xúc của con người. Điều này biểu hiện trong học thuyết về linh hồn của Plato, ý chí nằm ở trong lồng ngực con người bao gồm những đam mê và nghị lực, hoạt động theo nguyên tắc giận dữ tạo ra sức mạnh, nên người có ý chí đúng đắn là người cần có tính can đảm. Nhà phân tâm học S. Freud đã bắt nguồn từ bản năng xung động của ý chí nguyên thủy mà xây dựng học thuyết về tính dục (Libido) cho con người. Sau này, học trò của S. Freud là C. Jung đã đi từ dục lực đến tâm lực (năng lượng tâm lí), đồng thời ông giải thích Libido chính là Willen, là Will, là ý chí theo cách hiểu của A. Schopenhauer... Từ sức mạnh

bùng phát dữ dội đầy ngẫu hứng và sáng tạo của ý chí, việc nghiên cứu ý chí như nghiên cứu những tầng sâu vô thức của con người một cách khoa học trở nên cấp thiết trong suốt thế kỉ XX đến nay. Tuy nhiên, những quan điểm triết học duy tâm về ý chí chỉ nhấn mạnh mặt nhận thức tiên nghiệm, nhận thức cảm tính, nhận thức phi lí tính... cho nên các triết gia duy tâm đã nhìn nhận về ý chí một cách phiến diện.

*Quan điểm duy vật* về ý chí có thể tìm thấy trong *Từ điển triết học* (tiếng Nga) với định nghĩa “ý chí là khả năng lựa chọn mục đích hoạt động và những sức mạnh của chủ thể để thực hiện mục đích ấy” [9, tr.97]. Hoạt động lựa chọn mục đích và đạt mục đích không phải lúc nào cũng tương xứng với nhận thức lí tính, mà đôi khi tuân theo những nguyên tắc, chuẩn mực của chính chủ thể đưa ra. Đối với mỗi cá nhân, ý chí không phải là tôi muốn (I want), mà là tôi cần (I need) và cao hơn nữa là tôi phải (I must). Một hành vi gọi là có ý chí khi có sự lựa chọn quyết định và tìm phương pháp thực hiện quyết định. Mục đích của hành vi ý chí phù hợp với nhu cầu của cá nhân thì diễn ra sự thống nhất của chúng. Ngược lại, sẽ dẫn đến đấu tranh, mà chỉ có đấu tranh thì sự vật mới vận động và phát triển. Vì vậy, thực hiện hành vi của ý chí là quá trình đấu tranh vượt qua những đòi hỏi nhu cầu của cá nhân (thậm chí là nhu cầu tối thiểu) để đạt được mục đích đề ra, mà cuối cùng là những mục đích phổ quát chung của nhân loại, chẳng hạn như “mệnh lệnh đạo đức tuyệt đối” của I.

Kant.

Tổng kết những quan điểm khác nhau về ý chí, triết học Mác – Lê-nin xem “ý chí là sự biểu hiện sức mạnh của bản thân mỗi con người vượt qua những cản trở trong quá trình thực hiện mục đích của nó” [1, tr.59]. Sức mạnh của ý chí biểu hiện rất đa dạng: Khi ý chí là một phần của ý thức, thuộc về trí tuệ, về nhận thức lí tính, thì nó là kết quả của sự kết hợp giữa tri thức, kinh nghiệm với sự giáo dục và tự rèn luyện của con người. Khi ý chí là mặt năng động của ý thức, thì nó đòi hỏi con người phải có sự nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện tự giác những hành vi định trước nhằm đạt mục đích đề ra. Và khi ý chí là quyền lực của con người đối với chính mình, nó sẽ điều khiển hành vi của con người, giúp con người tự kiểm chế, tự làm chủ bản thân và quyết đoán trong hành động theo quan điểm, niềm tin và giá trị do chính mình định ra.

Cần nhận thức rằng không chỉ có ý chí cá nhân, mà còn có cả ý chí tập thể, ý chí dân tộc, ý chí thời đại... Chúng tồn tại không tách rời mà nằm trong mối quan hệ biện chứng với nhau, cho nên ý chí chỉ phát huy sức mạnh để thực hiện những nhiệm vụ của thực tiễn, của lịch sử nếu thống nhất được ý chí cá nhân trong ý chí dân tộc. V.I. Lê-nin nhận định “ý chí là một trong những yếu tố tạo nên sự nghiệp cách mạng của hàng triệu người trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhằm giải phóng mình, giải phóng nhân loại” [8, tr.101].

Như vậy, ý chí là sức mạnh của chủ

thể nhằm hướng đến mục tiêu xác định. Sức mạnh này chính là sức mạnh kết hợp nội lực và ngoại lực, vật chất và tinh thần... của chủ thể (cá nhân, tập thể, cộng đồng, quốc gia, dân tộc, nhân loại) hướng đến mục tiêu định trước. Tuy có nhiều mục tiêu khác nhau, nhưng mục tiêu phải phù hợp với chủ thể thì sức mạnh của ý chí mới được phát huy và vai trò của ý chí mới được hoàn thành.

Dựa trên quan điểm của triết học Mác – Lê-nin, nếu xem xét chủ thể của ý chí là dân tộc Việt Nam, thì ý chí của dân tộc Việt Nam chính là sức mạnh của dân tộc Việt Nam nhằm hướng đến những mục tiêu xác định được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích của toàn dân tộc Việt Nam và không xâm hại đến lợi ích của các dân tộc khác trên thế giới.

Ngoài việc mang những tính chất chung của ý chí nhân loại phổ quát, hướng đến mục tiêu Chân – Thiện – Mĩ của nhân loại, tùy theo điều kiện lịch sử khác nhau, ý chí dân tộc Việt Nam còn có những nét đặc trưng để hoàn thành mục tiêu của dân tộc và kết hợp biện chứng giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu thời đại. Đúc kết lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam từ buổi đầu dựng nước đến nay, có thể chia thành ý chí Việt Nam truyền thống và ý chí Việt Nam hiện đại.

### **3. Ý chí Việt Nam truyền thống - từ buổi đầu dựng nước đến năm 1858**

Ý chí Việt Nam truyền thống được xây dựng dựa trên mục tiêu dựng nước và giữ nước, chăm lo cho đời sống của nhân dân và bảo đảm nền độc lập dân tộc của Nhà nước phong kiến Việt Nam.

Với nền sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là độc canh cây lúa nước, sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc đã thể hiện thông qua việc đắp đê điều, dùng sức mạnh của cộng đồng dân tộc để chống chọi với thiên nhiên. “*Giao Châu kí* có ghi chép sự việc huyện Phong Khê (trung tâm Cổ Loa) có đê phòng lụt. Sách *Nam Việt chí* phản ánh việc Mã Viện chặt đá làm thành đê để ngăn sóng biển” [6, tr.69]. Việc trị thủy, đắp đê điều là vấn đề đi theo suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam, không chỉ nhằm bảo vệ sản xuất mà còn bảo đảm tính mạng người dân. Lịch sử dân tộc ghi lại: “Những năm 20 của thế kỉ XI, nhiều khi nước sông Hồng vào ngập thành Đại La, tháng 8 năm 1238 nước lụt vào cung điện thời Trần Thái Tông, tháng 9 năm 1243 nước tràn vào phá vỡ thành Đại La... những con đê đã được gia cố thêm, đắp suốt từ đầu nguồn cho tới bờ biển để ngăn nước lũ tràn ngập” [6, tr.201]... Việc dùng sức lực của con người, với hai bàn tay là chính, để chống chọi lại thiên nhiên thể hiện sức mạnh ý chí mãnh liệt của dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, ý chí Việt Nam thể hiện mạnh mẽ hơn bao giờ hết khi đất nước có giặc ngoại xâm. Cả dân tộc đoàn kết, đồng cam cộng khổ, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ chủ quyền dân tộc. Bài ca ý chí của dân tộc chính là bài ca về chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất với những chiến công hiển hách, với những vị anh hùng mà tên tuổi không bao giờ phai nhòa trong lịch sử dân tộc Việt

Nam. Tiếng trống Mê Linh của Hai Bà Trưng chống nhà Đông Hán giành độc lập, tự chủ dân tộc từ năm 40 đến năm 43 vẫn còn vang dội, lời thề dựng nước xưng vương của Hai Bà còn mãi với non sông Việt Nam:

*Một xin rửa sạch nước thù*

*Hai xin đem lại nghiệp xưa vua*

*Hùng.* [3, tr.38]

Nói tiếp là Bà Triệu, người không muốn lấy chồng, mà chỉ muốn “cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ”. Rồi khởi nghĩa của Lý Bí, của Mai Thúc Loan, của Phùng Hưng chống nhà Đường... và kết thúc bằng chiến thắng oanh liệt của Khúc Thừa Dụ năm 905, mở đầu quá trình xây dựng nhà nước độc lập, tự chủ thoát khỏi ách đô hộ lâu dài của các triều đại Trung Quốc.

Bước sang thời kì xây dựng quốc gia độc lập, thống nhất dựa trên hình thái kinh tế - xã hội phong kiến kéo dài khoảng gần mười thế kỉ (905 – 1858), rất nhiều lần dân tộc Việt Nam đứng trước những thử thách lớn lao liên quan đến vận mệnh dân tộc, đến nền độc lập, tự chủ của nước nhà, và chúng ta đã vượt qua được những thử thách đó. *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi đã đúc kết:

*Trải Triệu, Đinh, Lý, Trần nổi đời*  
*dựng nước*

*Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên*  
*mỗi đàng làm đế một phương*

*Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau*

*Mà hào kiệt không bao giờ thiếu.*

[7, tr.63]

Chúng ta đã phát huy mạnh mẽ ý chí của cả dân tộc trên nền tảng “đại nghĩa thắng hung tàn, chí nhân thay cường bạo” [7, tr.63]. Từ hình ảnh một Hoài Văn hầu Trần Quốc Toản, vì quá trẻ tuổi nên không được dự Hội nghị Bình Than (1282), đã bóp nát quả cam đang cầm trong tay rồi về tập trung hơn một nghìn gia nô và thân thuộc tham gia kháng chiến, đến hình ảnh hàng trăm bô lão đồng thanh hô “Đánh” trong Hội nghị Diên Hồng (1284). Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn ý chí và sức mạnh của cá nhân đến cộng đồng rồi lan tỏa ra toàn dân tộc, mà thời Trần đã thực hiện rất tốt để đẩy lui cả ba đợt xâm lược của quân Nguyên Mông, đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược của chúng.

Lịch sử dân tộc Việt Nam không chỉ tự hào với những chiến công hiển hách của nhà Trần, mà còn tự hào với chiến thắng quân Minh của nhà Lê, chiến thắng quân Thanh của nhà Nguyễn (Nguyễn Huệ 1753-1792) với nhiều danh tướng tài ba đã được ghi vào sử sách.

Nguồn sức mạnh dân tộc Việt Nam không chỉ được phát huy trong chống kẻ thù xâm lược, mà còn trong chính sách trọng dụng hiền tài, phát triển văn hóa, giáo dục, đạo đức... của xã hội Việt Nam thời phong kiến.

Như vậy, từ thời kì đầu dựng nước cho đến năm 1858, về mặt lí luận, ý chí Việt Nam truyền thống được xây dựng trên nền tảng giáo dục và đạo đức phong kiến với những yếu tố tích cực: chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất, nhân – nghĩa, độc lập chủ quyền quốc gia

dân tộc, chăm dân, lấy dân làm gốc... Về mặt thực tiễn, ý chí Việt Nam truyền thống trong quá trình chống giặc ngoại xâm đã biểu hiện bằng rất nhiều tấm gương anh hùng, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh, không khuất phục kẻ thù xâm lược. Sức mạnh của ý chí Việt Nam có tính biện chứng, cái riêng đi với cái chung, cá nhân đi với cộng đồng, cứng rắn đi với mềm dẻo, căm thù đi với khoan dung... Và để phát huy được sức mạnh của ý chí, cần nhấn mạnh sự thống nhất ý chí của cá nhân với ý chí của dân tộc vì mục tiêu chung, vì lợi ích chung trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

#### **4. Ý chí Việt Nam hiện đại - từ năm 1858 đến nay**

Lấy năm 1858 làm mốc đánh dấu ý chí Việt Nam hiện đại chỉ có ý nghĩa tương đối, với nội dung chính là công cuộc dựng nước và giữ nước của nhân dân ta từ đây phải liên kết với thế giới và phù hợp những quy luật phát triển chung của lịch sử nhân loại. Ý chí Việt Nam từ đây vận động và phát triển cùng với lịch sử vận động và phát triển của thế giới.

Công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước phải trải qua biết bao gian khổ, hi sinh. Chính sự không tương quan về các yếu tố vật chất giữa ta và kẻ thù xâm lược dẫn đến giá trị tinh thần, giá trị ý chí được nâng cao hơn bao giờ hết. Ý chí Việt Nam hiện đại đã kết tinh rực rỡ trong con người Hồ Chí Minh, tạo ra cả một thế hệ dũng cảm chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do

của Tổ quốc và xây dựng đất nước đẹp giàu. Cả thế giới biết đến Chủ tịch Hồ Chí Minh và ngưỡng mộ một con người giản dị, nhưng có ý chí sắt thép. Lời Người dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” [4, tr.276] vẫn còn khắc ghi; lời Người đọc *Tuyên ngôn độc lập* “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập” [5, tập 3, tr.557] vẫn còn vang mãi; chân lí bất hủ mà Người nêu lên “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” [5, tập 12, tr.108] không bao giờ phai mờ... Người đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Và từ ấy, Đảng đã thống nhất ý chí và hành động của toàn dân tộc vào mục tiêu đúng đắn là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Việt Nam gắn liền với sự vận động và phát triển của cách mạng thế giới. Dân tộc Việt Nam không chỉ chống một kẻ thù phương Bắc, mà còn chống thảm họa phát-xít trên toàn cầu, chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc. Sức mạnh của ý chí Việt Nam đã kết hợp với sức mạnh thời đại tạo nên những chiến công vang dội như Cách mạng tháng Tám (1945), chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975). Với đại thắng mùa xuân 1975, một kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc đã được mở ra - kỉ nguyên độc

lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy lúc này, ý chí Việt Nam mang trên mình truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc lại tiếp tục đi vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi vào sự nghiệp đổi mới, hội nhập, toàn cầu hóa với tính chất mềm dẻo hơn, linh hoạt hơn, nhưng mạnh mẽ hơn. Ý chí của dân tộc Việt Nam phải chuyển sang thực hiện mục đích xây dựng đất nước giàu đẹp, “làm cho nhân dân được hưởng đời sống ấm no, hạnh phúc, làm cho Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu”. Phát huy ý chí của dân tộc Việt Nam là phải kết hợp sức mạnh của dân tộc Việt Nam với sức mạnh của thời đại.

### **5. Phương hướng phát huy ý chí Việt Nam trong bối cảnh mới**

Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (1986) đề xướng công cuộc đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực nhằm làm cho ý chí Việt Nam tỏa sáng trên trường quốc tế. Để quá trình hội nhập và phát triển diễn ra công bằng, phát triển nhanh và bền vững, có thể hội tụ được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại thì cần phải dựa vào sức mình là chính, phát huy thực lực của con người và dân tộc Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Trên lĩnh vực chính trị, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong quá trình hội nhập toàn cầu được xây dựng dựa trên lợi thế cạnh tranh, tiềm lực

con người và mở rộng tầm nhìn không chỉ 20 năm sau, mà có thể là đến 50 năm sau. Từ đó, thống nhất ý chí và hành động của toàn dân tộc vào mục tiêu nhân văn cao cả. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI* của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Từ nay đến giữa thế kỉ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa... Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức” [2, tr.71-72]. Xây dựng và kiện toàn hệ thống chính trị để hoạt động có hiệu lực, hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

Bắt đầu từ thế kỉ XXI, dự báo trong vài thập niên đầu thế kỉ, tuy thế giới có những diễn biến phức tạp, nhưng xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chính. Vì vậy, ý chí Việt Nam trong thời kì này hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của quốc gia, dân tộc. Phải nhận thức và giải quyết một cách biện chứng mâu thuẫn giữa độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế. Chúng vừa có mặt thống nhất, vừa đấu tranh với nhau. Thống nhất trong sự vận động và phát triển chung của những trào lưu tiến bộ vì độc lập, dân chủ và hòa bình thế giới. Còn đấu tranh là để bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ bản sắc dân tộc, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân

dân, do nhân dân và vì nhân dân. Ý chí độc lập dân tộc đi đôi với hội nhập và phát triển bền vững phải đặt trên nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của mỗi quốc gia, trong quá trình hợp tác quốc tế phải biết đặt lợi ích của dân tộc lên hàng đầu, phải đấu tranh cho lợi ích dân tộc và bảo vệ công dân. Việc giữ vững và ổn định chính trị là tiền đề cơ bản cho quá trình hội nhập và phát triển bền vững.

Trên lĩnh vực kinh tế, phải phát huy sức mạnh ý chí của toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh”, để xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” [2, tr.72]. Vượt qua những khó khăn của thời kì đầu đổi mới, kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến cơ bản, đã thoát qua ngưỡng nghèo: “Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 tính theo giá thực tế đạt 101,6 tỉ USD, gấp 3,26 lần so với năm 2000; GDP bình quân đầu người đạt 1168 USD” [2, tr.151]. Tuy nhiên, so với các nước trên thế giới và trong khu vực thì Việt Nam vẫn có nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế. Hiện nay, để hội nhập và phát triển kinh tế bền vững, cần thực hiện cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật – công nghệ trong sản xuất và dịch vụ kinh doanh sản xuất, cần nhiều người tài, giỏi nhằm khắc phục tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, tiết kiệm nguồn năng lượng và tài nguyên

thiên nhiên. Cuối cùng cần có chính sách hỗ trợ và tôn vinh doanh nhân làm kinh tế giỏi. Kinh tế có phát triển thì mới thúc đẩy được văn hóa – xã hội phát triển theo.

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, cần đầu tư cho đào tạo và giáo dục con người. Không thể hình thành sức mạnh của ý chí nếu con người không có tri thức. Tri thức là nền tảng của ý thức và từ nền tảng này xuất hiện ý chí lạc quan, đúng đắn và khoa học, cho nên trước hết phải chú trọng giáo dục con người. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài là hết sức cần thiết. Ý chí của con người sẽ tăng sức mạnh gấp bội khi nó nhận được nền giáo dục tương xứng. Những con số sau đây thể hiện sự cố gắng vượt bậc của Việt Nam: “Năm 2010, tất cả các tỉnh, thành phố đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng, năm 2010 đạt 40% tổng số lao động đang làm việc” [2, tr.153]. Chúng ta có gần 400 trường đại học và cao đẳng, sinh viên trong nước gần 2 triệu người, ngoài ra hàng vạn học sinh, sinh viên Việt Nam đã đi du học ở các nước phát triển như: Mỹ, Anh, Úc, Pháp, Đức, Nhật... Tuy nhiên, cần đầu tư hơn vào chất lượng hệ thống trường học, nội dung tri thức học phải thiết thực, học đi đôi với hành, chú ý đặc biệt đến vấn đề học và thực hành ngoại ngữ, đồng thời có chính sách thu hút nhân tài về cống hiến cho Tổ quốc. Nêu gương và trọng dụng những tài năng trí thức như Giáo sư Ngô Bảo Châu, Giáo sư Đàm Thanh Sơn...

Phát huy sức mạnh ý chí của dân

tộc Việt Nam cũng phải kết hợp chặt chẽ với sức mạnh thời đại. Việc gia nhập vào các tổ chức quốc tế khác nhau là thể hiện nhận thức đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự chuẩn bị từ Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đến giữa thập niên 1990, Việt Nam bắt đầu gia nhập vào các tổ chức khác nhau trong cộng đồng quốc tế. Năm 1994, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Mỹ, năm 1995 gia nhập khối ASEAN (Association of Southeast Asia Nations – Hội hiệp các quốc gia Đông Nam Á). Hiện nay, Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như Liên hiệp quốc, Cộng đồng Pháp ngữ, APEC. Đặc biệt, ngày 11-01-2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của WTO (World Trade Organization – Tổ chức Thương mại Thế giới) sau 11 năm đàm phán. Ngày 16-10-2007, Việt Nam đã được bầu làm một trong các thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc cho nhiệm kỳ 2008-2009. Năm 2010, Việt Nam giữ cương vị Chủ tịch ASEAN. Như vậy, sau hai thập kỷ đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã phát triển vượt bậc so với trước thời kỳ đổi mới, đã hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được củng cố và phát triển.

Tổng kết từ truyền thống đến hiện đại, có thể thấy “Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết và nhân ái, cần cù lao động và sáng tạo” [2, tr.71].



Vấn đề phát huy sức mạnh sáng tạo của ý chí cá nhân không chỉ là giáo dục con người nên tăng tri thức khoa học, mà còn phải rèn luyện cho con người những phẩm chất cần thiết để có thể vươn lên khắc phục khó khăn, đạt được mục đích đề ra. Vì vậy, cần tạo ra những chương trình rèn luyện ý chí Việt Nam, như là: dùng phương pháp giáo dục nêu gương, tuyên dương kịp thời những tấm gương người tốt, việc tốt và nhân rộng ra trong toàn xã hội; phát động phong trào công tác xã hội và sinh hoạt cộng đồng thiết thực như “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Xóa đói giảm nghèo”, “Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa”, “Thanh niên lập thân, lập nghiệp và bảo vệ Tổ quốc”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...; tuyên truyền sâu rộng trong xã hội, đặc biệt là cho lớp trẻ, những nhân vật nổi tiếng trên thế giới đã dùng ý chí vượt qua khó khăn, đạt được thành công rực rỡ như Ludwig van Beethoven, Terry Fox, Stephen Hawking, Condoleezza Rice...; cần tạo dựng lòng tin cho con người Việt Nam để họ hiểu rằng ý chí, niềm tin và nghị lực tạo nên thành công trên mọi con đường, kể cả con đường hội nhập quốc tế đầy khó khăn trước mắt.

## 6. Kết luận

Như vậy, ý chí Việt Nam hình thành và phát triển cùng với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Ý chí Việt Nam được rèn luyện trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, trong quá trình lao động cần cù, sáng tạo của người Việt Nam. Ngày nay, ý chí

Việt Nam tỏa sáng trên trường quốc tế là nhờ sức mạnh của nó, sức mạnh của trí tuệ, của tinh thần nhân nghĩa, tính cộng đồng và cái đẹp. Những thành công của dân tộc Việt Nam trong thực tiễn đã chứng minh thế hệ trẻ Việt Nam đang nối tiếp làm theo lời Bác Hồ dạy: “Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên” [5, tập 6, tr.93].

Với nỗ lực không ngừng vươn lên của mỗi cá nhân, ý chí của cá nhân cần được định hướng gắn kết chặt chẽ với ý chí của cả dân tộc và phù hợp với mục tiêu chung của thời đại. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, nhận thức sâu sắc mối quan hệ biện chứng trên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng việc phát huy dân chủ, tạo nên sự đồng thuận, đồng lòng, xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc; phát huy tối đa nhân tố con người, xây dựng ý chí sáng tạo, độc lập, tự chủ, tự cường của con người Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; thống nhất ý chí và hành động của toàn dân để thực hiện mục đích cao đẹp “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [2, tr.70]. Đó cũng là thực hiện điều mong muốn cuối cùng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn trong *Di chúc*: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [5, tập 12, tr.510], cũng là để hội nhập thành công và phát triển bền vững.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê-nin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. *Lịch sử Việt Nam* (1983), Nxb Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, 2006, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2000, Hà Nội.
6. Trương Hữu Quỳnh (chủ biên) (2003), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
7. Nguyễn Trãi, *Toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, 1976, Hà Nội.
8. V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, 1977, Moscow.
9. A.M.Prokhorop (chủ biên) (1989), *Từ điển triết học*, tiếng Nga, Nxb Moscow.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-01-2013; ngày phản biện đánh giá: 14-3-2013;  
ngày chấp nhận đăng: 24-5-2013)